

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị K, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân K1, sinh năm 1982 và chị Hà Thị Mỹ Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. *Người đại diện theo ủy quyền của anh K1:* Chị Hà Thị Mỹ Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Quang T1 – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Minh D – Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T (Nay là phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện T). Người được ông D ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thế C – Chức vụ: Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T (Nay là phòng Nông nghiệp và môi trường huyện T).

2. Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn L – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trí Đ – Chức vụ: Công chức địa chính, xây dựng.

3. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu G, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. *Người đại diện theo ủy quyền của chị V*: Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

4. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm S, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. *Người đại diện theo ủy quyền của chị P*: Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

5. Anh Nguyễn Xuân V1, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. *Người đại diện theo ủy quyền của anh V1*: Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc chia di sản thừa kế đối với thửa đất số 3, tờ bản đồ số 61, diện tích 806,2 m² (Trong đó đất ở tại nông thôn 200m², đất trồng cây lâu năm 606,2m²), tại địa chỉ: Xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, đất đứng tên anh Nguyễn Xuân K1 và chị Hà Thị Mỹ Q (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 771742 do UBND huyện T cấp ngày 31/12/2015, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01915). Do vậy Tòa án đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

2. Các đương sự đều thống nhất thỏa thuận hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 771742 do UBND huyện T cấp ngày 31/12/2015, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01915 đứng tên anh Nguyễn Xuân K1 và chị Hà Thị Mỹ Q; thửa đất số 3, tờ bản đồ số 61, diện tích 806,2 m² (Trong đó đất ở tại nông thôn 200m², đất trồng cây lâu năm 606,2m²), tại địa chỉ: Xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật các đương sự có trách nhiệm về quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành.

3. Về chi phí tố tụng (Xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản): Bà Bùi Thị K tự nguyện chịu toàn bộ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Xác nhận bà K đã nộp đủ.

4. Về án phí dân sự: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bà Bùi Thị K thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí.

Anh Nguyễn Xuân K1 và chị Hà Thị Mỹ Q phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND T. Phú Thọ;
- Cục THADS T. Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS - AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Huyền